

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 4 - 2018

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Xuân Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Nhung

2. Ông Đinh Công Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 524/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2017 về: “Ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 23 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hữu Vân K, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 11 năm 2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Hữu Vân K sau một thời gian tìm hiểu thì sống chung như vợ chồng vào năm 1990 và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hội Bài, huyện Châu Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu vào năm 1992.

Sau khi kết hôn thì ban đầu có hạnh phúc đến tháng 5 năm 1993. Từ tháng 6 năm 1993 ông K đã bỏ đi nơi khác, khi đi không để lại tin tức, mặc dù đã tìm nhiều biện pháp để tìm kiếm ông K nhưng vẫn không biết ông K ở đâu.

Ngày 10/10/2017 Tòa án nhân dân huyện Tân Thành đã ra quyết định dân sự số 14/2017/QĐDS – ST tuyên bố ông K mất tích, quyết định này đã có hiệu lực pháp luật.

Nay bà L xác định tình cảm vợ chồng với ông K không còn, cuộc hôn nhân giữa bà L và ông K không đạt được về mục đích hôn nhân và để ổn định cuộc sống, cũng như thuận tiện trong việc xác lập các giao dịch dân sự, nên bà L làm đơn khởi kiện để yêu cầu những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Vân K;

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thế A, sinh năm 1991 và Nguyễn Hữu Phi L, sinh năm 1993; nay các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, bị đơn – ông Nguyễn Hữu Vân K đã được Tòa án niêm yết Giấy triệu tập tham gia hòa giải đoàn tụ, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông K vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày của ông K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L thì Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “Ly hôn”; bị đơn ông Nguyễn Hữu Vân K có địa chỉ cư trú cuối cùng tại huyện Tân Thành; nay có tranh chấp nên xác định đây là vụ án nên xác định đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn - ông Nguyễn Hữu Vân K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ, tuy nhiên ông K vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà tiếp tục xét xử theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Trong vụ án này, Tòa án nhân dân huyện Tân Thành không tiến hành các biện pháp thu thập chứng cứ, đối tượng tranh chấp không phải là tài sản công, lợi ích công cộng, không phải là quyền sử dụng đất, nhà ở, không có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn về nhận thức, làm chủ hành vi, nên không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm, được quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Hữu Vân K sống chung với nhau từ năm 1991; cuộc hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đúng pháp luật, có tổ chức đảm

cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hội Bài, huyện Châu Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu ngày 11/12/1992 nên xác định đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng bà L và ông K phát sinh mâu thuẫn là có thật, điều này thể hiện qua lời trình bày của bà L cho rằng: mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày, bất đồng quan điểm sống nên không thể dung hòa được, làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Vào khoảng tháng 5 năm 1993, ông K bỏ nhà đi khỏi địa phương, không để lại địa chỉ. Ngày 10/10/2017, Tòa án nhân dân huyện Tân Thành đã ban hành quyết định số 14/2017/QĐVDS-ST tuyên bố ông Nguyễn Hữu Vân K mất tích, quyết định đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, bà L vẫn cương quyết được ly hôn với ông K, Hội đồng xét xử xét thấy: khả năng hàn gắn tình cảm giữa bà L và ông K là không thể thực hiện được và mục đích hôn nhân không đạt do ông K mất tích; đồng thời để thuận lợi cho bà L được xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự, nên yêu cầu xin ly hôn của bà L là có cơ sở. Vì vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông K.

[2.2] Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thế A, sinh năm 1991 và Nguyễn Hữu Phi L, sinh năm 1993. Do các con chung đã trưởng thành, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim L phải nộp: 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự 2015; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L về việc “Ly hôn”;

2.1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với ông Nguyễn Hữu Vân K;

2.2. Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thế A, sinh năm 1991 và Nguyễn Hữu Phi L, sinh năm 1993; các con bà L đã trưởng, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim L phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0008136 ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Thành; bà L đã nộp xong.

4. Các đương sự được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (người vắng mặt cũng 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống

đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp, bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký tên và đóng dấu)**

Nơi nhận:

- VKS nhân dân huyện Tân Thành;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS huyện Tân Thành;
- Ủy ban nhân dân xã Hội Bài
(nay là xã Tân Hải), huyện Tân Thành;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ.

Cao Xuân Long